TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29/11/2019
"V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kia và bà Nguyễn Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

Ngày 29/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 151/2019/TLST-HNGĐ ngày 29/8/2019 "Về việc tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/11/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/11/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị Mỹ K, sinh năm 1980; địa chỉ: 42/3/12 L, Tổ N, phường AB, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Ngọc Đ, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ M5, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị Mỹ K trình bày: Chị K và anh Trần Ngọc Đ tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 91/2010, quyển số 02/2009 vào ngày 11/10/2010. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh Đ thường xuyên rượu chè, cờ bạc, không lo làm ăn và không quan tâm chăm sóc đến gia đình nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, không còn quan tâm đến nhau, tình cảm không còn nữa nên không thể kéo dài mối quan hệ hôn nhân. Do vậy, chị K yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với anh Trần Ngọc Đ.

- Về con chung: Chị K và anh Đ có một con chung là Trần Gia N, sinh ngày 10/9/2011. Chị K có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và nợ chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản khai ngày 26/9/2019, bị đơn anh Trần Ngọc Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ và chị Trương Thị Mỹ K có đăng ký kết hôn như chị K đã trình bày trong đơn khởi kiện. Quá trình chung sống, vợ chồng không hợp tính nhau, khác nhau về quan điểm sống nên có xảy ra cãi vã, xích mích. Hiện nay, anh Đ và chị K đã sống ly thân, không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau, không thể đoàn tụ được nên anh Đ đồng ý thuận tình ly hôn với chị K.

- Về con chung: Anh Đ và chị K có một con chung là Trần Gia N, sinh ngày 10/9/2011 đang ở với chị K, anh Đ đồng ý giao cháu N cho chị K nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trương Thị Mỹ K yêu cầu ly hôn với anh Trần Ngọc Đ, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ M5, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

[2] Nguyên đơn chị Trương Thị Mỹ K có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Ngọc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Trương Thị Mỹ K và anh Trần Ngọc Đ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Mỹ K và anh Trần Ngọc Đ có đủ điều kiện kết hôn, đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị K và anh Đ đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chị K có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đ. Tổ dân phố N và UBND phường AB đã có xác nhận về tình trạng mâu thuẫn của chị K và anh Đ. Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải nhưng anh Đ không đến và có lời khai đồng ý ly hôn với chị K. Chị K có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Đ được triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, cả hai đều thể hiện ý

chí không muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị K và anh Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị Mỹ K đối với anh Trần Ngọc Đ.

[4] Về nuôi con chung: Chị K và anh Đ có một con chung là Trần Gia N, sinh ngày 10/9/2011. Chị K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, vì lợi ích của con chung, hiện nay cháu N đang được chị K trực tiếp nuôi dưỡng, chị K có khả năng lao động, có nơi cư trú ổn định nên đủ điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Đồng thời, cháu N có nguyện vọng được sống với chị K và anh Đ cũng đồng ý giao cháu N cho chị K nuôi dưỡng. Vì vậy, cần giao cháu Trần Gia N cho chị Trương Thị Mỹ K được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị K không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Thị Mỹ K và anh Trần Ngọc Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn anh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 238, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Mỹ K.

- *Về hôn nhân*: Chị Trương Thị Mỹ K được ly hôn với anh Trần Ngọc Đ.

- *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Trương Thị Mỹ K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Gia N, sinh ngày 10/9/2011, khi cháu N chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị K không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí:* Chị Trương Thị Mỹ K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007441 ngày 29/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai, chị K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Trần Ngọc Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án (29/11/2019), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã AK;
- Chi cục THADS TX. AK;
- UBND phường AP, TX. AK, tỉnh Gia Lai (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông